

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-PT

Ngày 09 - 09 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Mai

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Thái

Bà Lê Thị Bích Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đường Thái Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Lưu Văn P do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Lưu Văn P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1973 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Lưu Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1975 và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Quang T1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4/2020, Lưu Văn P ở Thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc trong khi nói chuyện với chị Trần Thị T2 ở thôn N, xã Đ, biết cháu Lê Quang T3 (con chị T2) trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình chị T2 không muốn cháu T3 đi nghĩa vụ quân sự, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên P nhận sẽ giúp T3 không phải đi nghĩa vụ quân sự. Đến khoảng cuối tháng 10/2020, anh Lê Quang T1 (bố cháu T3) đến nhà P nói: “Năm nay cháu T3 trong độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự, anh không muốn cho cháu đi vì sức khỏe không được tốt”, P nói: “Việc này anh để em lo, con anh là cháu em, cho cháu nó đi khám vô tư xong lấy bộ quân tư trang làm kỷ niệm, cháu nó đi lâu nhất là từ 08 đến 10 ngày thì về, em chạy từ tỉnh”, anh T1 hỏi P: “Hết bao nhiêu tiền”, P nói: “Hết 20 triệu và 01 triệu tiền công”, rồi anh T1 đưa cho P 21.000.000đ. Khoảng 21 giờ ngày 23/02/2021, P đến nhà anh T1 nói: “Anh cho huyện một gói quà 10 triệu”, anh T1 tin tưởng và đưa số tiền 10.000.000đ cho P. Ngày 28/02/2021, cháu T3 nhập ngũ theo Quyết định. Ngày 13/3/2021, anh T1 không thấy cháu T3 ra quân theo lời hứa của P nên gọi điện thoại cho P, P nói: “Tầm thời gian hai tuần và phải thêm tiền”, rồi P bảo anh T1 chuyển khoản 80.000.000đ cho P. Anh T1 đã chuyển khoản 70.000.000đ vào số tài khoản của P mở tại ngân hàng BIDV, hẹn khi nào cháu T3 được ra quân sẽ chuyển nốt 10.000.000đ. Tất cả số tiền trên P đã tiêu xài hết. Anh T1 không thấy cháu T3 được về như P hứa nên đã nhiều lần gọi điện cho P nhưng P nại ra nhiều lý do khác nhau và lẩn tránh anh T1. Ngày 11/5/2021, cháu Lê Quang T3 được ra quân vì không đảm bảo sức khỏe (bị bệnh Rối loạn phân ly), anh T1 biết P lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã nhiều lần gọi điện yêu cầu P trả lại tiền nhưng P không trả nên đến ngày 05/11/2021 đã viết đơn trình báo.

\* Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Masstel của Lưu Văn P.

\* Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động vợ là chị Bùi Thị T bồi thường số tiền 101.000.000đ cho bị hại, đến nay bị hại không đề nghị gì khác. Chị T không đề nghị P phải hoàn trả số tiền trên.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Lưu Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày

10/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lưu Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Lưu Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn P làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lưu Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ cuối tháng 10/2020 đến ngày 13/3/2021, để có tiền tiêu xài cá nhân, Lưu Văn P đã nói dối anh Lê Quang T1 ở thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc về việc xin cho cháu Lê Quang T3 (con anh T1) đi nghĩa vụ quân sự từ 08 ngày đến 10 ngày sẽ ra quân, P đã 03 lần yêu cầu anh T1 đưa tổng số tiền 101.000.000đ để P đi xin cho cháu T3, sau khi

nhận được tiền P đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 28/02/2021, cháu T3 đã nhập ngũ đến ngày 11/5/2021 ra quân vì không đảm bảo sức khỏe.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác tuyển chọn và gọi công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, gây dư luận xấu tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại; bố đẻ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, người bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc quyết định xử phạt bị cáo với hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là phù hợp và cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn P tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lưu Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Sông Lô;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phúc Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Mai**